

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trừ Trung Tín

Ông Nguyễn Minh Thuận

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Điền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Duân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Nguyễn Văn X, sinh ngày 01/01/1973 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: Tổ C, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X1 (chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ Võ Thị Kim T và có 01 con, sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 01/01/1977 tại huyện C, thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Trần Thị Ú (chết); có vợ Huỳnh Thị Cẩm H1, không có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Cao Hồng S**, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Đường B, khu vực 6, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh **Võ Minh H2**, sinh năm 1982.
Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2022 ông Cao Hồng S có thuê anh Võ Minh H2, sinh năm 1982 cư trú tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long trông giữ và quản lý vườn cây ăn trái, được dùng hệ thống điện nước trong vườn tại ấp T, xã T, huyện B để tưới cây. Khu đất vườn của ông S cấp ranh đất vườn của Nguyễn Văn X nên X có hỏi ông S cầu nhờ đường điện từ vườn ông S qua vườn của X nhưng ông S không đồng ý.

Đến khoảng 10 giờ ngày 20/5/2023, X cùng với T1 đang ngồi nhậu tại chòi của Xem thì có ông S và anh H2 đi ngang qua nơi X và T1 ngồi nhậu. Xem mời ông S vào uống 01 ly rượu rồi ông S có hỏi X “có cầu điện chưa” thì X trả lời “chưa cầu điện”, nghe xong ông S và anh H2 đi về còn X và T1 nhậu tiếp. Sau đó, X nói với T1 là ông S không cho cầu nhờ đường dây điện qua chòi rồi Xem rủ T1 lấy trộm mô tơ điện bơm nước trong vườn của ông S thì T1 đồng ý. Xem đi vào chòi lấy 01 chìa khóa số 17 rồi cùng với T1 đi vào trong vườn của ông S nhìn thấy có 02 hộc xây bê tông bên trong có mô tơ điện bơm nước nên X và T1 lần lượt đi đến từng hộc xây bê tông dùng tay phá vỡ hộc bê tông, tháo bỏ đường dây điện và ống nước rồi dùng chìa khóa số 17 mang theo mở ốc trên mô tơ ra rồi lấy trộm 02 mô tơ điện gồm: 01 mô tơ điện bơm nước có công suất 2Hp màu xanh hiệu SHIMGE, số 19110622871 và 01 mô tơ điện bơm nước có công suất 2Hp màu xanh - đen, nhãn hiệu LEONO, số A210605318. Khi lấy trộm xong Xem xách 02 mô tơ điện đi về chòi, trên đường đi Xem kêu T1 lượm 01 bao nylon màu xanh để 02 mô tơ điện vào trong bao rồi tiếp tục ôm 02 mô tơ điện đi về. Khi về đến chòi Xem đưa 02 mô tơ điện vừa trộm được cho T1 đem về nhà cất giấu. Đến chiều cùng ngày, anh H2 đi ra vườn để tưới cây thì phát hiện bị mất trộm 02 mô tơ điện bơm nước nên anh H2 điện thoại cho ông S biết, do bận công việc đến ngày 13/6/2023 ông S đến Công an xã T, huyện B trình báo sự việc.

Qua xác minh Cơ quan Công an xác định được 02 mô tơ của ông S bị X và T1 lấy trộm nên chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 18/KLĐGTS ngày 19/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 mô tơ điện bơm nước có công suất 2Hp màu xanh hiệu SHIMGE, số 19110622871 và 01 mô tơ điện bơm nước có công suất 2Hp màu xanh - đen, hiệu LEONO, số A210605318 của ông S mất trộm trị giá chung là 3.400.000 đồng.

Xét thấy đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm vào ngày 19/6/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn X, Nguyễn Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Về vật chứng thu giữ và xử lý:

Đối với 02 mô tơ điện bơm nước có công suất 02HP màu xanh mà X và T1 lấy trộm của ông S, Cơ quan điều tra đã thu hồi và đã trả cho ông S (anh H2 là người nhận thay ông S).

Đối với bao nylon và chìa khóa số 17 Xem và T1 dùng để lấy trộm tài sản, sau khi lấy được tài sản Xem và T1 đã bỏ mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Võ Minh H2 là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu X và T1 bồi thường số tiền 300.000 đồng chi phí làm lại 02 hộc bê tông. Xem đã bồi thường cho ông S (anh H2 là người nhận thay ông S), sau khi nhận số tiền 300.000 đồng anh H2 không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số: 59/CT-VKSBT ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của các bị cáo, năng lực trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Thanh T1 có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo X và bị cáo T1.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Võ Minh H2 là người đại diện hợp pháp cho bị hại có yêu cầu bị cáo X và bị cáo T1 bồi thường số tiền 300.000 đồng chi phí làm lại 02 hộc bê tông. Bị cáo X đã bồi thường cho ông S (anh H2 là người nhận thay), anh H2 không yêu cầu gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long trả lại 02 mô tơ điện bơm nước có công suất 02HP cho ông S (anh H2 là người nhận thay).

- Đối với bao nylon và chìa khóa số 17 bị cáo X và bị cáo T1 dùng để lấy trộm tài sản, sau khi lấy được tài sản bị cáo X và T1 đã bỏ mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố, bị cáo X và bị cáo T1 đã nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại anh Võ Minh H2 trình bày: 02 mô tơ điện bơm nước có công suất 02HP màu xanh mà bị cáo X và bị cáo T1 lấy trộm của ông S, Cơ quan điều tra đã thu hồi và đã trả cho ông S (anh H2 là người nhận thay). Bị cáo X và bị cáo T1 đã bồi thường số tiền 300.000 đồng chi phí làm lại 02 hộc bê tông cho ông S (anh H2 là người nhận thay), anh H2 không yêu cầu gì thêm. Anh H2 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X và bị cáo T1.

Bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Nguyễn Thanh T1 nói lời sau cùng: Các bị cáo X và T1 không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Nguyễn Thanh T1 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người đại diện bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng

10 giờ ngày 20/5/2023 bị cáo Nguyễn Văn X cùng bị cáo Nguyễn Thanh T1 rủ nhau đi đến chòi của ông S gần chòi của bị cáo X tại ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long lấy trộm 02 mô tơ bơm nước trong vườn của ông S có giá trị chung là 3.400.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long truy tố các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 với tội danh cùng điều luật nêu trên là có căn cứ, hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 là nguy hiểm cho xã hội làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải, vật chất cho bản thân, nhưng các bị cáo lại lười lao động, chỉ thích hưởng thụ, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại để thực hiện việc lấy trộm tài sản là 02 mô tơ bơm nước trị giá chung là 3.400.000 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của bị hại là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật và không tôn trọng tài sản của người khác mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo X, T1 nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Chính vì vậy, các bị cáo X, T1 phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra. Việc đưa các bị cáo ra xét xử ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vì các bị cáo không bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể. Trong lúc nhận chung bị cáo X kể cho bị cáo T1 nghe chuyện bị hại Cao Hồng S không cho bị cáo X câu nhờ điện và rủ bị cáo T1 qua vườn của bị hại S lấy trộm tài sản thì bị cáo T1 đồng ý, bị cáo T1 là người giúp sức tích cực và trực tiếp cùng bị cáo X thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, sau khi lấy trộm được tài sản bị cáo T1 đem về nhà của bị cáo cất giấu để sử dụng. Vì vậy, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của hai bị cáo là như nhau, nên mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là bằng nhau.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo X có chú ruột là liệt sĩ và có đóng góp tiền hỗ trợ địa phương trong phòng chống dịch Covid 19.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Do đó, không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội vẫn đảm bảo việc răn đe, cải tạo, giáo dục các bị cáo X, T1.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”; do đó, bị cáo X và bị cáo T1 có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác nhận của chính quyền địa phương cho thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo X và bị cáo T1.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm, anh Võ Minh H2 là người đại diện hợp pháp của bị hại có yêu cầu bị cáo X và bị cáo T1 bồi thường số tiền 300.000 đồng chi phí làm lại 02 hộc bê tông. Bị cáo X đã bồi thường cho ông S (anh H2 nhận thay), anh H2 không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Vĩnh Long trả lại 02 mô tơ điện bơm nước có công suất 02HP màu xanh cho ông Cao Hồng S (anh H2 nhận thay).

Đối với bao nylon và chìa khóa số 17 bị cáo X và bị cáo T1 dùng vào việc lấy trộm tài sản, sau khi lấy được tài sản bị cáo X và bị cáo T1 đã bỏ mất, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn X và Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58, Điều 65; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 19/9/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 06 (sáu) tháng tù nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày 19/9/2023.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Thanh T1 cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục. Gia đình của các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Thanh T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Nguyễn Văn X, Nguyễn Thanh T1.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn X và bị cáo Nguyễn Thanh T1 mỗi bị cáo nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các bị cáo, bị hại, người đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Công an tỉnh Vĩnh Long (Phòng hồ sơ);
- VKSND huyện Bình Tân;
- Công an huyện Bình Tân (CQTHAHS, CQĐT, NTG);
- Chi cục THADS huyện Bình Tân;
- UBND xã Thành Trung, huyện Bình Tân;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Hùng